3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng phòng
Deputy Chief of Division

Ta Thi Huong Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

DUC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: C8186818

Họ và tên / *Full name*: NGUYỄN BÁ ĐỨC

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 14 / 07 / 1994

Nơi sinh / *Place of birth*: HÀ TĨNH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 184228206

Ngày cấp / *Date of issue*: 16 / 09 / 2019

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 16 / 09 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<BA<DUC<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C8186818<2VNM9407141M2909163184228206<<<<<38

11

C — VISAS

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可
LANDING PERMISSION

許可年月日 Date of permit: 21 MAR 2020
在留期限 Unit: 21 MAR 2021
在留資格 Status: 技能実習1号ロ Technical Intern Training (I)(B)
在留期間 Duration: One year
HANOI VN

1907319534

LHHY8070016
LD8110986 3GA

在留資格変更許可
CHANGE PERMIT

在留資格 Status: 短期滞在 Temporary Visitor
在留期間 Period: 90days
在留期限 Unit: 11 AUG 2021
許可番号 No. C000178
許可年月日 13 MAY 2021
大阪出入国在留管理局長

1108700857

LHHY8070016

変更

JUL - 1 2021
仮滞C

JAPAN VISA
日本国査証

EC9149869

Place of issue: HANOI
Date of issue: 12 MAR 20
Date of expiry: 12 JUN 20
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 20C28480
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: NGUYEN BA DUC
Passport No.: C8186818
Sex: M
Date of birth: 14 JUL 94
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks
OIY20-050371

V<JPNNGUYEN<<BA<DUC<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

C8186818<2VNM9407141M2006121 20C28480620A<E17